

TRƯỜNG THPT ...  
NHÓM: HOẠT ĐỘNG TN- HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH DẠY HỌC

### MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP, KHỐI LỚP 12

(Năm học 2024 - 2025)

#### I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 3 ; Số học sinh: 129 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03 ; Trình độ đào tạo: Đại học: 03; Trên đại học: .....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên<sup>1</sup> Tốt: ..... ; Khá: .....; Đạt:.....; Chưa đạt: .....

3. Thiết bị giáo dục: (Trình bày cụ thể các thiết bị giáo dục có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục và theo phê duyệt về thiết bị dạy học tối thiểu – NVTN, HN lớp 12<sup>2</sup> )

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, Tivi, SGK, SGV ... - Tranh liên quan đến nội dung bài học.	01 bộ	Chủ đề 1. Thể hiện sự trưởng thành của bản thân	
2	- Tranh liên quan đến nội dung bài học. - Phiếu phục vụ hoạt động học tập, thu thập thông tin ...	01 bộ	Chủ đề 2: Theo đuổi đam mê	
3	- Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, Tivi, SGK, SGV ... - Suu tầm thông tin, tư liệu, tấm gương liên quan đến bài học	01 bộ	Chủ đề 3: Phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn	
4	- Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, Tivi, SGK, SGV ...	01 bộ	Chủ đề 4: Xây dựng giá trị gia đình	

	- Video về một số nhân vật thể hiện rõ sự chăm sóc gia đình			
5	- Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, Tivi, SGK, SGV ... - Tình huống, câu chuyện gắn với bài học	01 bộ	Chủ đề 5: Thực hiện kế hoạch tài chính trong cuộc sống	
6	- Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, Tivi, SGK, SGV ... - Thơ, tục ngữ về thiên nhiên	01 bộ	Chủ đề 6: Tham gia xây dựng và phát triển cộng đồng	
7	- Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, Tivi, SGK, SGV ... - Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học	01 bộ	Chủ đề 7: Xu hướng phát triển nghề nghiệp và thị trường lao động	
8	- Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, Tivi, SGK, SGV ... - Video liên quan đến vấn đề tìm hiểu	01 bộ	Chủ đề 8: Sẵn sàng học tập và lao động	
9	- Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, Tivi, SGK, SGV ... - Video về một số ngành.	01 bộ	Chủ đề 9: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, thế giới động vật và thực vật	

**Ghi chú:**

- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Tất cả các tranh/ảnh dùng cho GV nêu trên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc các video/clip;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm.

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** (*Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục*)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	11	Hoạt động theo đơn vị lớp	
2	Sân Khấu, Sân bóng đá	1	Hoạt động theo đơn vị trường	

**II. Kế hoạch giáo dục**

**2.1. Thời lượng**

Học kì	Số tuần	Số tiết/tuần	Số điểm		
			Đánh giá thường xuyên	Đánh giá giữa kỳ	Đánh giá cuối kỳ
I	18	18 tuần x 3 tiết/ tuần = 54 tiết	2	1	1
II	17	17 tuần x 3 tiết/ tuần = 51 tiết	2	1	1

## 2.2. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt
<b>CHỦ ĐỀ 1: THỂ HIỆN SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA BẢN THÂN (9 tiết)</b>			
1	NV1: Tìm hiểu về sự trưởng thành NV2: Nhận diện khả năng tư duy độc lập của bản thân. NV3: Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. NV 4: Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau. NV5: Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra. NV6: Sống và làm việc theo pháp luật. NV7: Tổ chức sự kiện đánh dấu sự trưởng thành. NV8: Tự đánh giá. -Tham các hoạt động chào mừng năm học mới. -Lắng nghe và trao đổi về cách thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường, của pháp luật. -Thảo luận về cách xây dựng, thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra. - Rèn luyện khả năng tư duy độc lập, khả năng thích ứng với sự thay đổi. -Thực hành điều chỉnh cảm xúc và cách thức ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp.	09	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.</li> <li>- Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.</li> <li>- Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.</li> <li>- Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.</li> <li>- Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.</li> </ul>

<b>CHỦ ĐỀ 2: THEO ĐUỔI ĐAM MÊ (10 tiết)</b>				
<b>2</b>		NV1: Khám phá sự đam mê của bản thân.	<b>10</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân.</li> <li>- Xác định được những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.</li> <li>-Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân.</li> <li>-Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.</li> <li>-Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.</li> </ul>
		NV2: Nhận diện biểu hiện ý chí của bản thân.		
		NV3: Xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường phù hợp với ngành, nghề lựa chọn		
		NV4: Thể hiện bản lĩnh trong việc theo đuổi đam mê với nghề yêu thích.		
		NV5: Rèn luyện sự tự tin về bản thân.		
		NV6: Thể hiện sự tự tin trong định hướng nghề nghiệp của bản thân.		
		NV7: Thực hiện kế hoạch rèn luyện theo đuổi đam mê của bản thân.		
		NV8: Tự đánh giá.		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thể hiện sự tự tin trong các hoạt động rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.</li> <li>-Tham gia toạ đàm về nuôi dưỡng đam mê của bản thân trong cuộc sống, học tập.</li> <li>- Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.</li> </ul>			
<b>CHỦ ĐỀ 3: PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN (12 tiết)</b>				
<b>3</b>		NV1: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự phát triển mối quan hệ với thầy cô.	<b>12</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.</li> <li>- Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các mối quan hệ bạn bè.</li> <li>- Thể hiện được lập trường quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.</li> <li>-Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</li> <li>- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.</li> </ul>
		NV2: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự hợp tác và phát triển mối quan hệ với các bạn.		
		NV3: Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.		
		NV4: Hợp tác và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn.		
		NV5: Giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn.		
		NV6: Thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội.		

		NV7: Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.		
		NV8: Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thành niên Cộng sản Hồ Chí Minh.		
		NV9: Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.		
		NV10: Tự đánh giá.		
		NV11: Trao đổi về cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. - Hợp tác với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động của nhà trường, của lớp học. - Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè trong các không gian, hoàn cảnh khác nhau (trực tiếp, trực tuyến). - Tham gia tích cực các hoạt động chào mừng, tri ân thầy, cô giáo.		
<b>CHỦ ĐỀ 4: XÂY DỰNG GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH (12 tiết)</b>				
4		NV1: Tìm hiểu ảnh hưởng của giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.	<b>12</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.</li> <li>- Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.</li> <li>- Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình</li> </ul>
		NV2: Thực hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.		
		NV3: Thể hiện sự chăm sóc chu đáo các thành viên trong gia đình.		
		NV4: Chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.		
		NV5: Xây dựng, phát huy các giá trị gia đình		
		NV6: Tự đánh giá.		
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia toạ đàm về vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.</li> <li>- Thảo luận về những việc làm thể hiện sự chăm sóc chu đáo của thành viên trong gia đình.</li> </ul>		

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động giải quyết và ứng xử phù hợp những vấn đề nảy sinh trong gia đình.</li> <li>- Chia sẻ về giá trị của gia đình đối với cá nhân và xã hội.</li> </ul>		
<b>CHỦ ĐỀ 5: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TRONG CUỘC SỐNG (12 tiết)</b>				
<b>5</b>		NV1: Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.	<b>12</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống.</li> <li>- Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.</li> </ul>
		NV2: Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.		
		NV3: Phân tích ảnh hưởng của lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.		
		NV4: Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.		
		NV5: Phát triển tài chính cá nhân trong cuộc sống.		
		NV6: Tự đánh giá.		
		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tham gia toạ đàm về phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.</li> <li>-Thảo luận về các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân phù hợp với điều kiện của gia đình.</li> </ul>		
<b>CHỦ ĐỀ 6: THAM GIA XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (10 tiết)</b>				
<b>6</b>		NV1: Tìm hiểu các nét văn hoá khác nhau trong cộng đồng và truyền thống đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.	<b>10</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa.</li> <li>-Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình hữu nghị.</li> <li>-Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.</li> </ul>
		NV2: Xác định những biểu hiện của sự hứng thú và ham hiểu biết khi khám phá các nét văn hoá khác nhau.		
		NV3: Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nét văn hoá.		
		NV4: Tham gia các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.		
		NV5: Thể hiện sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.		

		NV6: Xây dựng, thực hiện và quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo.		-Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dựa vào hiệu quả. - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.
		NV7: Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động xã hội.		
		NV8: Diễn đàn về các nét văn hoá và tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.		
		NV9: Tham gia phát triển cộng đồng bền vững.		
		NV10: Tự đánh giá.		
		-Tham gia toạ đàm về tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa. -Tuyên truyền giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình hữu nghị. -Thảo luận về các cách thể hiện sự tự tin, chủ động trong thiết lập các mối quan hệ xã hội. - Hưởng ứng và tham gia tích cực hoạt động tình nguyện nhân đạo do trường, lớp tổ chức.		
<b>CHỦ ĐỀ 7: XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG (10 tiết)</b>				
7		NV1: Tìm hiểu các xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.	<b>10</b>	-Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. -Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. -Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. -Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. - Phân tích và xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.
		NV2: Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc và đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.		
		NV3: Phân tích những phẩm chất và năng lực cần có để đáp ứng những yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.		
		NV4: Phân tích những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.		
		NV5: Phân tích các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.		
		NV6: Diễn đàn về xu hướng nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.		
		NV7: Tự đánh giá.		
		-Lắng nghe và trao đổi với chuyên gia về xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.		

		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Trao đổi những thông tin về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động đối với ngành nghề lựa chọn.</li> <li>-Giới thiệu về một số cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>-Thảo luận về tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.</li> <li>- Rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.</li> </ul>		
<b>CHỦ ĐỀ 8: SẴN SÀNG HỌC TẬP VÀ LAO ĐỘNG (9 tiết)</b>				
8		NV1: Tìm hiểu về môi trường học tập hoặc làm việc tương lai.	9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa ra được quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc tương lai.</li> <li>- Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp với bản thân.</li> <li>-Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.</li> </ul>
		NV2: Xác định các yếu tố tâm lí cần chuẩn bị để thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc tương lai.		
		NV3: Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về việc chọn hướng học tập hoặc môi trường làm việc phù hợp với bản thân.		
		NV4: Quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề.		
		NV5: Trải nghiệm tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn ngành học, trường học.		
		NV6: Rèn luyện một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn.		
		NV7: Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.		
		NV8: Tự đánh giá.		
		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Giao lưu với chuyên gia hướng nghiệp về việc lựa chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp, hiệu quả đối với bản thân.</li> <li>-Tham gia ngày hội việc làm ở địa phương,...</li> <li>-Tham gia ngày hội tư vấn tuyển sinh.</li> </ul>		



		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn thông qua các hoạt động học tập, lao động, giải trí,...</li> <li>- Thảo luận về những việc làm nhằm rèn luyện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.</li> </ul>		
<b>CHỦ ĐỀ 9: BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT (10 tiết)</b>				
9		NV1: Nhận biết những việc làm bảo vệ thế giới động vật, thực vật và bảo tồn danh lam thắng cảnh.	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật ở địa phương.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.</li> <li>- Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.</li> <li>-Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.</li> <li>-Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật.</li> <li>-Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.</li> </ul>
		NV2: Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.		
		NV3: Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.		
		NV4: Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.		
		NV5: Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.		
		NV6: Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật và ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.		
		NV7: Tự đánh giá.		
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hưởng ứng phong trào bảo vệ đa dạng sinh học.</li> <li>-Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật.</li> <li>- Thiết kế các sản phẩm tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.</li> <li>-Triển lãm bộ sưu tập về các loài động, thực vật tại địa phương.</li> <li>-Hưởng ứng phong trào không sử dụng các sản phẩm từ động vật hoang dã.</li> </ul>		

## 2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	Tuần 9	Giữa kỳ I	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	- Kiểm tra trên giấy
Cuối Học kỳ 1	Tuần 17	Cuối kỳ I	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 1,2, 3, 4 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	- Kiểm tra trên giấy
Giữa Học kỳ 2	Tuần 8	Giữa kỳ II	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 5, 6, 7 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	- Kiểm tra trên giấy
Cuối Học kỳ 2	Tuần 16	Cuối kỳ II	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 5, 6, 7, 8, 9 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	- Kiểm tra trên giấy

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

Lưu ý: Các ô trống là các tiết không thực hiện/ tuần.

### III. Các nội dung khác (nếu có):

**TỔ TRƯỞNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Kbang, ngày 28 tháng 8 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ..... ngày ..... của Hiệu trưởng Trường THPT Anh Hùng Núp)

TRƯỜNG THPT ANH HÙNG NÚP

**NHÓM: HOẠT ĐỘNG TN- HN**

Họ và tên giáo viên: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP, KHỐI LỚP 12**

(Năm học 2024 - 2025)

### I. Kế hoạch giáo dục

#### 1. Phân phối chương trình

Tuần	Tiết	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học	Ghi chú
<b>HỌC KÌ I ( Số tiết 18 tuần: 54 tiết)</b>							
<b>CHỦ ĐỀ 1: THỂ HIỆN SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA BẢN THÂN (9 tiết)</b>							
<b>1</b>	1	NV1: Tìm hiểu về sự trưởng thành	<b>1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.</li> <li>- Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.</li> <li>- Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.</li> <li>- Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.</li> <li>- Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội</li> </ul>			HĐ chung
	2	NV2: Nhận diện khả năng tư duy độc lập của bản thân.	<b>1</b>				
	3	-Tham gia các hoạt động chào mừng năm học mới. -Lắng nghe và trao đổi về cách thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường, của pháp luật	<b>1</b>				
<b>2</b>	4	NV3: Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.	<b>1</b>				
	5	NV 4: Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.	<b>1</b>				

		NV5: Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra.		quy, quy định của pháp luật trong đời sống.				
	6	-Thảo luận về cách xây dựng, thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.	1					HĐ chung
3	7	NV6: Sống và làm việc theo pháp luật.	1					
	8	NV7: Tổ chức sự kiện đánh dấu sự trưởng thành. NV8: Tự đánh giá.	1					
	9	- Rèn luyện khả năng tư duy độc lập, khả năng thích ứng với sự thay đổi. -Thực hành điều chỉnh cảm xúc và cách thức ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp.	1				HĐ chung	
<b>CHỦ ĐỀ 2: THEO ĐUỔI ĐAM MÊ (10 tiết)</b>								
4	10	NV1: Khám phá sự đam mê của bản thân.	1	- Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân. - Xác định được những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường phù hợp với ngành, nghề lựa chọn. -Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân. -Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. -Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.				
	11	NV2: Nhận diện biểu hiện ý chí của bản thân. NV3: Xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường phù hợp với ngành, nghề lựa chọn	1					
	12	-Thể hiện sự tự tin trong các hoạt động rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.	1					HĐ chung
5	13	NV4: Thể hiện bản lĩnh trong việc theo đuổi đam mê với nghề yêu thích.	1					
	14	NV5: Rèn luyện sự tự tin về bản thân.	1					
	15	-Thể hiện sự tự tin trong các hoạt động rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.	1					HĐ chung
6	16	NV6: Thể hiện sự tự tin trong định hướng nghề nghiệp của bản thân.	1					
	17	NV7: Thực hiện kế hoạch rèn luyện theo đuổi đam mê của bản thân.	1					

	18	-Tham gia tọa đàm về nuôi dưỡng đam mê của bản thân trong cuộc sống, học tập. - Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.	1				HĐ chung
7	19	NV8: Tự đánh giá.	1				
<b>CHỦ ĐỀ 3: PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN (12 tiết)</b>							
7	20	NV1: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự phát triển mối quan hệ với thầy cô. NV2: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự hợp tác và phát triển mối quan hệ với các bạn.	1	- Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. - Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các mối quan hệ bạn bè. - Thể hiện được lập trường quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. -Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.			HĐ chung
	21	Trao đổi về cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.	1				
8	22	NV3: Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.	1				
	23	NV4: Hợp tác và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn. NV5: Giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn.	1				
	24	Hợp tác với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động của nhà trường, của lớp học.	1				
9	25	NV6: Thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội.	1				
	26-27	<b>KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I</b>	2				
10	28	NV7: Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.	1				
	29	NV8: Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	1				

	30	Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè trong các không gian, hoàn cảnh khác nhau (trực tiếp, trực tuyến).	1				HD chung
11	31	NV9: Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.	1				
	32	NV10: Tự đánh giá.	1				
	33	Tham gia tích cực các hoạt động chào mừng, tri ân thầy, cô giáo.	1				HD chung
<b>CHỦ ĐỀ 7: XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG (10 tiết)</b>							
12	34	NV1: Tìm hiểu các xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.	1	-Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. -Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. -Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. -Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.			HD chung
	35	NV2: Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc và đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.	1				
	36	Lắng nghe và trao đổi với chuyên gia về xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. Trao đổi những thông tin về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động đối với ngành nghề lựa chọn.	1				
13	37	NV3: Phân tích những phẩm chất và năng lực cần có để đáp ứng những yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.	1	- Phân tích và xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.			
	38	NV4: Phân tích những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.	1				
	39	Giới thiệu về một số cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.	1				HD chung
14	40	NV5: Phân tích các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.	1				

	41	NV6: Diễn đàn về xu hướng nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. NV7: Tự đánh giá.	1				
	42	Thảo luận về tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.	1				HĐ chung
15	43	Rèn luyện phẩm chất, năng lực cầu có của người lao động trong xã hội hiện đại.	1				HĐ chung
<b>CHỦ ĐỀ 8: SẴN SÀNG HỌC TẬP VÀ LAO ĐỘNG (9 tiết)</b>							
15	44	NV1: Tìm hiểu về môi trường học tập hoặc làm việc tương lai.	1	- Đưa ra được quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc tương lai.			
	45	NV2: Xác định các yếu tố tâm lý cần chuẩn bị để thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc tương lai.	1				
16	46	NV3: Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về việc chọn hướng học tập hoặc môi trường làm việc phù hợp với bản thân.	1	- Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp với bản thân. -Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.			
	47	NV4: Quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề. NV5: Trải nghiệm tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn ngành học, trường học.	1				
	48	-Giao lưu với chuyên gia hướng nghiệp về việc lựa chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp, hiệu quả đối với bản thân. -Tham gia ngày hội việc làm ở địa phương,...	1				
17	49	NV6: Rèn luyện một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn.	1				HĐ chung

	50	-Giao lưu với chuyên gia hướng nghiệp về việc lựa chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp, hiệu quả đối với bản thân. -Tham gia ngày hội việc làm ở địa phương,...	1				HD chung
	51	NV7: Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. NV8: Tự đánh giá.	1				
	18	52	-Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn thông qua các hoạt động học tập, lao động, giải trí,... - Thảo luận về những việc làm nhằm rèn luyện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.	1			HD chung
	53-54	<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I</b>	2				
<b>HỌC KỲ II ( 17 tuần x 3 tiết/tuần = 51 tiết)</b>							
<b>CHỦ ĐỀ 4: XÂY DỰNG GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH (12 tiết)</b>							
1	55	NV1: Tìm hiểu ảnh hưởng của giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.	1	- Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.  - Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình. - Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.			
	56	NV2: Thực hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.	1				
	57	Tham gia toạ đàm về vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.	1				HD chung
2	58-59	NV3: Thể hiện sự chăm sóc chu đáo các thành viên trong gia đình.	2				
	60	- Thảo luận về những việc làm thể hiện sự chăm sóc chu đáo của thành viên trong gia đình.	1				HD chung



3	61-62	NV4: Chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.	2	<p>-Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống.</p> <p>- Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.</p>			HĐ chung			
	63	Chủ động giải quyết và ứng xử phù hợp những vấn đề nảy sinh trong gia đình.	1							
4	64	NV5: Xây dựng, phát huy các giá trị gia đình	1							
	65	NV6: Tự đánh giá.	1							
	66	Chia sẻ về giá trị của gia đình đối với cá nhân và xã hội.	1				HĐ chung			
<b>CHỦ ĐỀ 5: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TRONG CUỘC SỐNG (12 tiết)</b>										
5	67	NV1: Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.	1							
	68	NV2: Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.	1							
	69	Tham gia toạ đàm về phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.	1				HĐ chung			
6	70-71	NV3: Phân tích ảnh hưởng của lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.	2							
	72	Thảo luận về các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.	1	HĐ chung						
7	73-74	NV4: Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.	2							
	75	Xây dựng kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân phù hợp với điều kiện của gia đình.	1	HĐ chung						
8	76	NV5: Phát triển tài chính cá nhân trong cuộc sống.	1							
	77-78	<b>KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II</b>								
9	79	NV6: Tự đánh giá.	1							

	80	Xây dựng kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân phù hợp với điều kiện của gia đình.	1				HĐ chung
<b>CHỦ ĐỀ 6: THAM GIA XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (10 tiết)</b>							
9	81	NV1: Tìm hiểu các nét văn hoá khác nhau trong cộng đồng và truyền thống đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.	1	<p>-Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa.</p> <p>-Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình hữu nghị.</p> <p>-Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.</p> <p>-Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dựa vào hiệu quả.</p> <p>-Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.</p>			
10	82	NV2: Xác định những biểu hiện của sự hứng thú và ham hiểu biết khi khám phá các nét văn hoá khác nhau. NV3: Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nét văn hoá.	1				
	83	NV4: Tham gia các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.	1				
	84	Tham gia tọa đàm về tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa.	1			HĐ chung	
11	85	NV5: Thể hiện sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.	1				
	86	NV6: Xây dựng, thực hiện và quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo. NV7: Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động xã hội.	1				
	87	-Tuyên truyền giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình hữu nghị. -Thảo luận về các cách thể hiện sự tự tin, chủ động trong thiết lập các mối quan hệ xã hội.	1			HĐ chung	
12	88	NV8: Diễn đàn về các nét văn hoá và tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.	1				

	89	NV9: Tham gia phát triển cộng đồng bền vững. NV10: Tự đánh giá.	1				
	90	Hưởng ứng và tham gia tích cực hoạt động tình nguyện nhân đạo do trường, lớp tổ chức.	1				HĐ chung
<b>CHỦ ĐỀ 9: BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT (10 tiết)</b>							
13	91	NV1: Nhận biết những việc làm bảo vệ thế giới động vật, thực vật và bảo tồn danh lam thắng cảnh.	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật và bảo vệ thế giới động vật, thực vật ở địa phương.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.</li> <li>- Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.</li> </ul>			
	92	NV2: Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.	1				
	93	- Hưởng ứng phong trào bảo vệ đa dạng sinh học. - Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật.	1				
14	94	NV3: Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.</li> <li>- Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật.</li> <li>- Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.</li> </ul>			
	95	NV4: Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.	1				
	96	- Thiết kế các sản phẩm tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. - Triển lãm bộ sưu tập về các loài động, thực vật tại địa phương.	1				
15	97	NV5: Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	1				
	98	NV6: Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật và ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, hành động chung	1				

		tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. NV7: Tự đánh giá.					
	99	Hưởng ứng phong trào không sử dụng các sản phẩm từ động vật hoang dã.	1				HĐ chung
16	100	Hưởng ứng phong trào không sử dụng các sản phẩm từ động vật hoang dã.	1				HĐ chung
	101-102	<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II</b>					
17	103-105	<b>TRẢ VÀ CHỮA BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II</b>					

**II. Nhiệm vụ khác (nếu có):** *(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

.....  
 .....

**TỔ TRƯỞNG**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*Kbang, ngày .. ..tháng ..... năm 2024*  
**GIÁO VIÊN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*